

Vân Đồn, ngày 14 tháng 7 năm 2021

Số: 52 /2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa:

Anh Trần Văn M - sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn x, xã Hạ L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh và chị Nguyễn Thị Lan H - sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đông T, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Lan H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung Trần Nguyễn Anh T - sinh ngày 05/9/2016 và Trần Nguyễn Gia H1 - sinh ngày 28/8/2018 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Trần Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2021, cho đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Lan H cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở anh Trần Văn M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung:

- Anh Trần Văn M được quyền sử dụng 194,9m² đất (trong đó đất ở tại nông thôn 107,9m², đất trồng cây hàng năm 87m²), trị giá: 328.572.000đ (ba trăm hai mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng), tại địa chỉ: Thôn x, xã Hạ L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL 157468 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 04/9/2018, đứng tên người sử dụng đất ông Trần Văn M - bà Nguyễn Thị Lan H. Diện tích đất anh Trần Văn M được giao phía nam giáp đất nhà anh Trần Văn Th, phía bắc giáp đường thôn, phía đông giáp đất nhà ông Trần Văn H2, phía tây giáp đường thôn; được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1 (theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thừa đất ngày 09/6/2021, có sơ đồ đo vẽ hiện trạng kèm theo) và được quyền sở hữu: 01 (một) nhà cấp 4, gạch vôi, mái bằng bê tông, diện tích 55,4m², trị giá 54.807.500 đ (năm mươi tư triệu, tám trăm linh bảy nghìn, năm trăm đồng), toàn bộ tài sản nhà nằm trên diện tích đất anh Trần Văn M được quyền sử dụng.

- Anh Trần Văn M không phải trả tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất và tài sản nhà trên đất cho chị Nguyễn Thị Lan H.

- Anh Trần Văn M có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất ở, đất trồng cây hàng năm và tài sản nhà trên đất đã được giao quyền sử dụng, sở hữu (theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL157468 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 04/9/2018, đứng tên người sử dụng đất ông Trần Văn M - bà Nguyễn Thị Lan H) và theo Biên bản mô tả ranh giới mốc giới thừa đất ngày 09/6/2021 của Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5 theo quy định của pháp luật.

(Có Biên bản mô tả ranh giới mốc giới thừa đất ngày 09/6/2021 của Công ty cổ phần đo đạc địa chính và xây dựng công trình 5/5 là bộ phận không tách của Quyết định).

- Anh Trần Văn M tự nguyện chịu toàn bộ tiền xem xét thẩm định tại chỗ và tiền định giá tài sản, anh M đã quyết toán xong.

2.3. Về vay nợ chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Lan H không có vay nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Văn M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 9.584.487,5 đồng án phí chia tài sản chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 9.214.300 đ (chín triệu, hai trăm mười bốn nghìn, ba trăm đồng), anh Trần Văn M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002040 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Văn M còn phải nộp 670.187,5đ (sáu trăm bảy mươi nghìn một trăm tám mươi bảy phẩy năm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- UBND xã Hạ L, h. Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nga